

Số: 13/KH-BCĐ

Bình Định, ngày 25 tháng 12 năm 2024

KẾ HOẠCH
Kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm
Tết Nguyên đán Ất Tỵ và mùa Lễ hội Xuân 2025

Căn cứ Kế hoạch số 1751/KH-BCĐTU'ATTP ngày 18/12/2024 của Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm về việc Triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Ất Tỵ và mùa Lễ hội Xuân 2025;

Thực hiện Quyết định số 4446/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Ất Tỵ và mùa Lễ hội Xuân 2025 trên địa bàn tỉnh; Sở Y tế (cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành tỉnh Bình Định về an toàn thực phẩm) xây dựng Kế hoạch kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Ất Tỵ và mùa Lễ hội Xuân 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm (ATTP) của các cấp, các ngành theo Luật An toàn thực phẩm, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/04/2020 về việc tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP trong tình hình mới, Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 11/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường phòng ngừa ngộ độc thực phẩm.

- Đánh giá thực trạng việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo đảm ATTP tại các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể (gọi chung là cơ sở thực phẩm); đánh giá thực trạng chất lượng ATTP của một số nhóm mặt hàng thực phẩm có nguy cơ cao đang lưu thông trên thị trường, tập trung vào các nhóm sản phẩm tiêu thụ nhiều trong dịp Tết và Lễ hội có yếu tố nguy cơ cao, các cơ sở, làng nghề chế biến thực phẩm; kiểm soát và xử lý nghiêm minh hành vi sản xuất, kinh doanh thực phẩm giả, kém chất lượng theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19/06/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền. Chấn chỉnh hoạt động quảng cáo theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09/05/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thông qua việc kiểm tra kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý hành vi vi phạm các quy định của pháp luật về bảo đảm ATTP tại cơ sở thực phẩm,

kiểm soát không để xảy ra ngộ độc thực phẩm, nhất là ngộ độc tập thể, ngộ độc rượu do methanol và các bệnh lây truyền qua thực phẩm, góp phần bảo vệ sức khỏe nhân dân trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những mặt hàng được sử dụng nhiều trong dịp Tết Nguyên đán và các Lễ hội diễn ra trước, trong và sau Tết Nguyên đán như thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, phụ gia thực phẩm v.v...và các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống. Chú trọng kiểm soát những đầu mối sản xuất, nhập khẩu, chợ đầu mối, trung tâm thương mại, siêu thị, chợ truyền thống, cơ sở giết mổ, vận chuyển thực phẩm; đồng thời kiểm soát chặt chẽ hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng không bảo đảm chất lượng, hết hạn sử dụng, không rõ nguồn gốc xuất xứ.

- Trong quá trình kiểm tra cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng liên quan từ tỉnh đến các huyện, thị xã, thành phố trong toàn tỉnh nhằm nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, đồng thời tránh chồng chéo hoặc bỏ sót cơ sở trong quá trình quản lý nhà nước về ATTP ở địa phương. Thông qua công tác kiểm tra kết hợp làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục kiến thức, pháp luật về ATTP, nâng cao nhận thức và ý thức của cộng đồng trong bảo đảm ATTP.

- Triển khai kiểm tra trước, trong, sau Tết Nguyên đán Ất Tỵ và mùa Lễ hội Xuân 2025, bảo đảm đúng tiến độ theo sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Đối tượng kiểm tra

Đối tượng kiểm tra là các cơ sở thực phẩm, tập trung vào những cơ sở sản xuất, kinh doanh các mặt hàng thực phẩm được sử dụng nhiều trong dịp Tết và các Lễ hội như thịt, sản phẩm từ thịt, bia, rượu, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, phụ gia thực phẩm...

Các đoàn kiểm tra liên ngành cấp tỉnh kiểm tra những cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm với số lượng lớn, các chợ đầu mối, siêu thị, trung tâm thương mại; đồng thời kiểm soát chặt chẽ hoạt động buôn lậu, hàng giả, hàng không bảo đảm chất lượng, hết hạn sử dụng. Các đoàn kiểm tra liên ngành cấp huyện, xã thực hiện kiểm tra đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm vừa và nhỏ, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống trên địa bàn quản lý.

2. Nội dung kiểm tra

Nội dung kiểm tra cần tập trung vào việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm tại các văn bản:

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội khóa 12;

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

- Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/09/2018 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm;

- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

- Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương

- Các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến công tác quản lý nhà nước về ATTP của các Bộ, ngành Trung ương;

a) Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm được quy định tại văn bản:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh;

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (đối với những cơ sở thuộc diện phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP);

- Bản cam kết bảo đảm ATTP (đối với những cơ sở thuộc diện phải ký cam kết với chính quyền địa phương theo phân cấp);

- Giấy chứng nhận sức khỏe đối với chủ cơ sở và người lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm; danh sách tập huấn kiến thức ATTP đối với người lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm được chủ cơ sở xác nhận;

- Điều kiện bảo đảm ATTP; điều kiện về trang thiết bị, dụng cụ, con người;

- Việc thực hiện các quy định về tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm, trình tự công bố sản phẩm, phiếu kết quả kiểm nghiệm và các hồ sơ tài liệu pháp lý quy định tại Chương II và Chương III Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018;

- Lấy mẫu kiểm nghiệm các chỉ tiêu ATTP theo quy định khi cần thiết.

b) Đối với sản phẩm thực phẩm đang lưu thông trên thị trường

- Việc thực hiện các quy định về tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm, trình tự công bố sản phẩm, phiếu kết quả kiểm nghiệm và các hồ sơ tài liệu pháp lý quy định tại Chương II và Chương III Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018;

- Việc ghi nhãn sản phẩm thực phẩm đối với những sản phẩm thuộc diện phải ghi nhãn;

- Về quảng cáo đối với các nhóm thực phẩm phải đăng ký nội dung trước khi thực hiện quảng cáo quy định tại Điều 26 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018;

- Truy xuất nguồn gốc thực phẩm theo quy định tại Chương IX Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018

- Lấy mẫu kiểm nghiệm các chỉ tiêu ATTP theo quy định khi cần thiết.

III. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA

Tiến hành kiểm tra trực tiếp tại cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo thực phẩm. Các đoàn kiểm tra tuyến tỉnh tập trung kiểm tra những cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm với số lượng lớn; các chợ đầu mối, siêu thị, trung tâm thương mại; các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể tập trung đông người. Các cơ sở thực phẩm vừa và nhỏ chủ yếu do cấp huyện, cấp xã thực hiện kiểm tra.

Trong quá trình kiểm tra chú trọng:

- Việc chấp hành các quy định về bảo đảm ATTP của cơ sở.
- Thu thập tài liệu liên quan.
- Kiểm tra thực tế cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.
- Lấy mẫu để kiểm nghiệm các chỉ tiêu ATTP.
- Lập biên bản kiểm tra, biên bản vi phạm hành chính (nếu có).
- Phân tích, đánh giá hồ sơ liên quan ATTP.
- Phân tích đánh giá kết quả kiểm nghiệm để hoàn thành báo cáo.

Kết thúc đợt kiểm tra, các địa phương, các Đoàn kiểm tra tiến hành nhận xét, đánh giá việc thực hiện các quy định của pháp luật về ATTP trong sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo thực phẩm và đề xuất các giải pháp tăng cường quản lý ATTP trên địa bàn tỉnh.

IV. XỬ LÝ VI PHẠM

1. Các căn cứ xử lý vi phạm

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/ 2010 của Quốc hội khóa 12;

- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29/6/2006 của Quốc hội khóa 11;

- Luật Chất lượng sản phẩm hàng hoá số 05/2007/QH12 ngày 21/11/2007 của Quốc hội khóa 12;

- Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012 của Quốc hội khóa 13; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14 ngày 13/11/2020 của Quốc hội khóa 14;

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

- Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

- Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm; Nghị định 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm và Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế;

- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ Sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

- Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp, tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động Khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử;

- Nghị định số 14/2021/NĐ-CP ngày 01/3/2021 của Chính phủ Quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi;

- Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ Quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo; Nghị định số 129/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch; thể thao; quyền tác giả, quyền liên quan; văn hóa và quảng cáo;

- Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo kiểm dịch thực vật; Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y; Nghị định số 04/2020/NĐ-CP ngày 03/01/2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật; Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y;

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/7/2017 của Chính phủ về kinh doanh Rượu;

- Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31/01/2022 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí;

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa; Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa;

- Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật Quảng cáo; Nghị định số 70/2021/NĐ-CP ngày 20/7/2021 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo;

- Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01/12/2015 của Bộ Y tế Quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế; Thông tư 17/2023/TT-BYT ngày 25/9/2023 của Bộ Y tế Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành;

- Thông tư số 23/2018/TT-BYT ngày 14/9/2018 của Bộ Y tế Quy định việc thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư 18/2019/TT-BYT ngày 17/7/2019 của Bộ Y tế Hướng dẫn thực hành sản xuất tốt (GMP) trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe; Thông tư 17/2023/TT-BYT ngày 25/9/2023 của Bộ Y tế Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành;

- Thông tư 25/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ Y tế Quy định truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư số 10/2021/TT-BYT ngày 30/6/2021 của Bộ Y tế ban hành Thông tư quy định Danh mục chất cấm sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe;

- Thông tư số 12/2024/TT-BYT ngày 18/7/2024 của Bộ Y tế Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 20-1:2024/BYT đối với giới hạn các chất ô nhiễm trong thực phẩm bảo vệ sức khỏe;

- Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương;

- Thông tư 13/2020/TT-BCT ngày 18/6/2020 của Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

- Thông tư số 01/2024/TT-BKHHCN ngày 18/01/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường;

- Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn;

- Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn;

- Thông tư số 17/2021/TT-BNNPTNT ngày 20/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Quy định về truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (thay thế Thông tư số 32/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn);

- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Thực hiện xử lý vi phạm

- Các Đoàn kiểm tra khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật; tuyệt đối không để thực phẩm không bảo đảm ATTP được phát hiện trong quá trình kiểm tra lưu thông trên thị trường. Xử lý nghiêm các đơn vị, cá nhân vi phạm quy định về bảo đảm ATTP. Áp dụng các biện pháp đình chỉ hoạt động của cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm quy định về ATTP, khắc phục hậu quả; tịch thu tang vật, thu hồi, tiêu hủy sản phẩm vi phạm về ATTP theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính về ATTP theo đúng quy định của pháp luật.

V. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI

1. Thành lập các Đoàn kiểm tra liên ngành cấp tỉnh

Sở Y tế, cơ quan thường trực BCD tỉnh chủ trì, phối hợp các các Sở, Ngành, đơn vị có liên quan tổ chức lực lượng và thành lập 03 Đoàn kiểm tra liên ngành, tiến hành kiểm tra trên phạm vi toàn tỉnh, cụ thể như sau:

- Đoàn 1:

+ Đơn vị chủ trì: Sở Y tế (Trưởng Đoàn).

+ Thành phần: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phó Trưởng đoàn), Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm (Thư ký), Sở Công Thương, Công an tỉnh, Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Định, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Định.

+ Địa bàn kiểm tra: Thành phố Quy Nhơn, các huyện Vĩnh Thạnh, Vân Canh.

- Đoàn 2:

+ Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương (Trưởng Đoàn).

+ Thành phần: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm (Phó Trưởng Đoàn), Sở Công Thương (Thư ký), Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công an tỉnh, Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Định, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Định.

+ Địa bàn kiểm tra: Thị xã An Nhơn, các huyện Tuy Phước, Phù Cát, Tây Sơn.

- Đoàn 3:

+ Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Trưởng Đoàn).

+ Thành phần: Sở Công Thương (Phó Trưởng Đoàn), Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Thư ký), Công an tỉnh, Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Định, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Định.

+ Địa bàn kiểm tra: Thị xã Hoài Nhơn, các huyện Phù Mỹ, Hoài Ân, An Lão.

2. Tại các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh

Căn cứ kế hoạch này, đề nghị Ban Chỉ đạo liên ngành về ATTP các huyện, thị xã, thành phố triển khai các nội dung sau:

- Chủ động tham mưu UBND huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai kế hoạch kiểm tra việc chấp hành quy định về bảo đảm ATTP tại cơ sở thực phẩm theo phân cấp quản lý vào các thời gian trước, trong và sau Tết Nguyên đán Ất Ty và mùa Lễ hội Xuân 2025 tùy theo điều kiện đặc thù của từng địa phương.

- Chỉ đạo Phòng Y tế phối hợp với các cơ quan liên quan ở địa phương, tham mưu UBND huyện, thị xã, thành phố thành lập các Đoàn kiểm tra liên ngành, tiến hành kiểm tra tại các cơ sở thực phẩm theo phân cấp quản lý, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với cơ sở có hành vi vi phạm các quy định về ATTP.

- Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch và tổ chức các Đoàn kiểm tra, tiến hành kiểm tra tại các cơ sở thực phẩm trên địa bàn xã, phường, thị trấn theo phân cấp quản lý; xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với cơ sở có hành vi vi phạm các quy định về ATTP.

- Cử cán bộ tham gia vào Đoàn kiểm tra liên ngành của tỉnh. Đề xuất việc kiểm tra đối với các cơ sở thực phẩm trên địa bàn quản lý.

- Kết thúc đợt kiểm tra, đề nghị các địa phương tổng hợp số liệu, báo cáo kết quả kiểm tra theo mẫu về Sở Y tế, cơ quan thường trực BCĐ tỉnh (*đơn vị tổng hợp: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm*) để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Cục An toàn thực phẩm, Bộ Y tế (*Thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương*), thời gian báo cáo như sau:

+ Báo cáo nhanh kết quả kiểm tra dịp Tết Nguyên đán Ất Ty 2025 thực hiện theo Mẫu 2 (Phụ lục 3 của Kế hoạch số 1751/KH-BCĐTU'ATTP) trước ngày **15/01/2025** (Theo Mẫu số 2 - Phụ lục 3 của Kế hoạch số 1751/KH-BCĐTU'ATTP)

+ Báo cáo sau Tết kết quả đợt kiểm tra Tết Nguyên đán Ất Ty 2025 thực hiện theo **Mẫu 3** (Phụ lục 3 của Kế hoạch số 1751/KH-BCĐTU'ATTP) trước ngày **26/02/2025**.

+ Báo cáo tổng hợp kết quả đợt kiểm tra mùa Lễ hội Xuân năm 2025 thực hiện theo **Mẫu 3** (Phụ lục 3 của Kế hoạch số 1751/KH-BCĐTU'ATTP) trước ngày **23/3/2025**.

3. Kinh phí và phương tiện phục vụ kiểm tra

- Tiền công tác phí, tiền ngủ, tiền hỗ trợ đi thanh tra, kiểm tra (nếu có) cho các thành viên (kể cả đối với công chức thanh tra chuyên ngành) do cơ quan cử cán bộ tham gia Đoàn kiểm tra chi trả theo quy định hiện hành của pháp luật.

- Đơn vị chủ trì (làm Trưởng Đoàn kiểm tra) chịu trách nhiệm bố trí xe ô tô ít nhất trên 07 chỗ ngồi, chi trả tiền xăng xe phục vụ Đoàn kiểm tra theo quy định hiện hành của pháp luật;

- Kinh phí cho việc mua mẫu và kiểm nghiệm mẫu: Tiền mua test nhanh, tiền mua mẫu và kiểm nghiệm mẫu tại labo phục vụ Đoàn kiểm tra do cơ quan nào chủ trì (làm Trưởng Đoàn kiểm tra) thì cơ quan đó tự chi trả theo quy định hiện hành của pháp luật. Tiền mua test nhanh, tiền mua mẫu và kiểm nghiệm mẫu tại labo phục vụ Đoàn kiểm tra do Sở Y tế chủ trì, do Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm chi trả theo quy định hiện hành của pháp luật.

4. Tiến độ thực hiện

- Trước ngày 30/12/2024: Hoàn thành công tác chuẩn bị trước kiểm tra, xây dựng kế hoạch kiểm tra, tổ chức lực lượng, thành lập Đoàn kiểm tra.

- Ngày 30/12/2024 : Đoàn kiểm tra tiến hành công tác chuẩn bị theo các nội dung: Hợp Đoàn kiểm tra để phổ biến và thống nhất chương trình nội dung kiểm tra. Đoàn kiểm tra do cơ quan nào chủ trì (*làm Trưởng Đoàn kiểm tra*) chịu trách nhiệm chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho hoạt động kiểm tra: Biên

bản kiểm tra; Biên bản xử phạt vi phạm hành chính; Biên bản lấy mẫu thực phẩm để kiểm nghiệm chất lượng sản phẩm... cho Đoàn kiểm tra.

- Từ ngày 02/01/2025 đến ngày 13/01/2025: Tiến hành kiểm tra tại cơ sở theo các nội dung đã nêu.

- Từ ngày 14/01/2025 đến ngày 15/01/2025: Tổng hợp kết quả kiểm tra, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Y tế.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch này, Đoàn kiểm tra liên ngành cấp tỉnh, Phòng Y tế các huyện, thị xã, thành phố thường xuyên báo cáo kịp thời những khó khăn vướng mắc về Sở Y tế để tổng hợp báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo liên ngành tỉnh Bình Định về an toàn thực phẩm có biện pháp chỉ đạo kịp thời./.

Nơi nhận:

- Thường trực BCD Trung ương, Bộ Y tế;
- Ông Lâm Hải Giang, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng BCD;
- Các Sở: Y tế, Công Thương, NN & PTNT;
- Công an tỉnh;
- Cục QLTT tỉnh Bình Định;
- Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm;
- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- PYT các huyện, thị xã, thành phố;
- Trang thông tin điện tử Sở Y tế;
- Lưu: VT, TTr.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**

**Nguyễn Văn Trung
PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ**